

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11-04-2023

Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Đặng Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thúy Hảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng T, địa chỉ: Tổ 04, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, địa chỉ: Tổ 04, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Trọng T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Kim H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận kết hôn số 31/2010 ngày 11-08-2010. Quá trình chung sống anh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03-07-2010 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 22-7-2013. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Năm 2022, chị H thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 năm 03 tháng tù, hiện đang

chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Anh T nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa anh và chị H thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trọng T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận kết hôn số 31/2010 ngày 11-08-2010. Quá trình chung sống chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03-07-2010 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 22-7-2013. Cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn. Trước khi đi chấp hành án, chị và anh T đã sống ly thân. Chị nhận thấy cuộc hôn nhân giữa chị và anh T thực sự rơi vào tình trạng trầm trọng nên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T. Chị đồng ý giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng chị không có ý kiến gì; Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Trọng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện và các chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử thực hiện thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Kim H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Gia N, tỉnh Đắk Nông, giấy chứng nhận kết hôn số 31/2010 ngày 11-08-2010 nên có căn cứ xác định hôn nhân giữa anh T và chị H là hợp pháp. Anh T cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, năm 2022 chị H bị Tòa án

kết án 09 năm 03 tháng tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Chị H thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, trước khi đi chấp hành án hai vợ chồng đã sống ly thân nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh T. Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị H thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, chấm dứt quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị H.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03-07-2010 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 22-7-2013. Anh T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc 02 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, chị H đồng ý giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng nên cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh T, giao 02 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03-07-2010 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 22-7-2013 cho anh T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung: Anh T và chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trọng T về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trọng T và chị Nguyễn Thị Kim H.

1.2. Về nuôi con: Giao 02 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 03-07-2010 và Nguyễn Bảo B, sinh ngày 22-7-2013 cho anh Nguyễn Trọng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Trọng T phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006517 ngày 08-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND phường Nghĩa Phú, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (giấy chứng nhận kết hôn số 31/2010 ngày 11-08-2010);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Ngọc